

Soạn bài Câu cảm thán - Ngữ văn lớp 8

I - Đặc điểm hình thức và chức năng

Đọc những đoạn trích sau và trả lời câu hỏi.

a) *Hỡi ơi lão Hạc! Thì ra đến lúc cùng lão cũng có thể làm liều như ai hết... Một người như thế ấy!... Một người đã khóc vì trót lừa một con chó!... Một người nhịn ăn để tiền lại làm ma, bởi không muốn liên lụy đến hàng xóm, láng giềng... Con người đáng kính ấy bây giờ cũng theo gót Binh Tư để có ăn ư? Cuộc đời quả thật cứ mỗi ngày một thêm đáng buồn...*

(Nam Cao, *Lão Hạc*)

b)

Nào đâu những đêm vàng bên bờ suối

Ta say môi đứng uống ánh trăng tan?

Đâu những ngày mưa chuyển bốn phương ngàn

Ta lặng ngắm giang san ta đổi mới?

Đâu những bình minh cây xanh nắng gội,

Tiếng chim ca giấc ngủ ta tung bùng?

Đâu những chiều lênh láng máu sau rừng

Ta đợi chết mảnh mặt trời gay gắt,

Để ta chiếm lấy riêng phần bí mật?

- Than ôi! Thời oanh liệt nay còn đâu?

(Thế Lữ, *Nhớ rừng*)

- Trong những đoạn trích trên, câu nào là câu cảm thán?

- Đặc điểm hình thức nào cho biết đó là câu cảm thán?

- Câu cảm thán dùng để làm gì? Khi viết đơn, biên bản, hợp đồng hay trình bày kết quả giải một bài toán,... có thể dùng câu cảm thán không? Vì sao?

Trả lời:

Soạn bài Câu cảm thán - Ngữ văn lớp 8

- Các câu cảm thán có trong các ví dụ trên là:

+ (a): *Hỡi ơi lão Hạc!*

+ (b): *Than ôi!*

- Dấu hiệu nhận biết chính là các từ ngữ cảm thán kèm theo: *Hỡi ơi! Than ôi!*

- Câu cảm thán dùng để bộc lộ trực tiếp cảm xúc của người nói (người viết). Ngôn ngữ trong đơn từ, biên bản, hợp đồng ... (các văn bản hành chính – công vụ nói chung) và trong trình bày kết quả một bài toán (văn bản khoa học) là ngôn ngữ của tư duy lô-gíc cần độ chính xác và khách quan cao, vì thế không được phép dùng kèm các câu cảm thán.

II. Luyện tập

Câu 1. Hãy cho biết các câu trong những đoạn trích sau có phải đều là câu cảm thán không? Vì sao?

a) *Than ôi! Sức người khó lòng địch nổi với sức trời! Thế đê không sao cự lại được với thế nước! Lo thay! Nguy thay! Khúc đê này hỏng mất.*

(Phạm Duy Tốn, *Sống chết mặc bay*)

b) *Hỡi cảnh rừng ghê gớm của ta ơi!*

(Thế Lữ, *Nhớ rừng*)

c) *Chao ôi, có biết đâu rằng: hung hăng, hống hách lão chỉ tỏ đem thân mà trả nợ cho những cử chỉ ngu dại của mình thôi. Tôi đã phải trải cảnh như thế. Thoát nạn rồi, mà còn ân hận quá, ân hận mãi.*

(Tô Hoài, *Đế Mèn phiêu lưu kí*)

Trả lời:

- Không phải tất cả các câu trong những đoạn trích trên đều là câu cảm thán, chỉ có các câu sau (các câu có chứa những từ ngữ cảm thán) mới là câu cảm thán (chú ý các từ in đậm):

a) **Than ôi!**; Lo **thay!**; Nguy **thay!**

b) **Hỡi** cảnh rừng ghê gớm của ta **ơi!**

Soạn bài Câu cảm thán - Ngữ văn lớp 8

c) **Chao ôi**, có biết đâu rằng: hung hăng, hống hách lão chỉ tổ đem thân mà trả nợ cho những cử chỉ ngu dại của mình thôi.

Câu 2. Phân tích tình cảm, cảm xúc được thể hiện trong những câu sau đây. Có thể xếp những câu này vào kiểu câu cảm thán được không? Vì sao?

a)

*Ai làm cho bể kia đầy
Cho ao kia cạn cho gầy cò con?*

(Ca dao)

b)

*Xanh kia thăm thẳm từng trên
Vì ai gây dựng cho nên nỗi này?*

(Chinh phụ ngâm khúc)

c)

*Tôi có chờ đâu, có đợi đâu;
Đem chi xuân đến gợi thêm sầu.*

(Chế Lan Viên, Xuân)

d) *Anh mà chết là chỉ tại cái tội ngông cuồng dại dột của tôi. Tôi biết làm thế nào bây giờ?*

(Tô Hoài, *Đế Mèn phiêu lưu kí*)

Trả lời:

Nghĩa biểu cảm thể hiện trong các câu trên là:

a) Đây là lời than thở của người nông dân dưới chế độ cũ.

b) Lời than của người chinh phụ trước cảnh chiến tranh phong kiến chia cắt hạnh phúc của gia đình mình.

Soạn bài Câu cảm thán - Ngữ văn lớp 8

c) Đây là tâm trạng bế tắc của người thi sĩ trước cuộc sống (khi đất nước còn chịu cảnh nô lệ lầm than).

d) Sự ân hận của Đế Mèn sau khi trót gây ra cái chết của Đế Choắt.

- Để biểu đạt tình cảm, cảm xúc, có thể dùng nhiều kiểu câu khác nhau (câu nghi vấn, câu trần thuật, câu cầu khiến) không nhất thiết phải dùng câu cảm thán. Các trường hợp nêu trên cũng vậy, tuy đều bộc lộ tình cảm, cảm xúc thế nhưng không có câu nào là câu cảm thán (vì không có hình thức đặc trưng của kiểu câu này).

Câu 3. Đặt hai câu cảm thán để bộc lộ cảm xúc:

a) Trước tình cảm của một người thân dành cho mình.

b) Khi nhìn thấy mặt trời mọc.

Gợi ý trả lời:

a) *Em cảm ơn chị thật nhiều! Tình cảm mà chị dành cho em sâu sắc xiết bao!*

b) *Chao ôi! Rực rỡ thay cảnh bình minh trên biển!*

Câu 4. Nhắc lại đặc điểm hình thức và chức năng của câu nghi vấn, câu cầu khiến và câu cảm thán.

Trả lời:

	Đặc điểm hình thức	Chức năng
Câu nghi vấn	Là câu có những từ nghi vấn (ai, gì, nào, sao, tại sao, đâu, bao giờ, bao nhiêu, à, ư, hả, chứ, (có) ... không, (đã) ... chưa, ...) hoặc có từ hay (nói các vế có quan hệ lựa chọn	- Chính: dùng để hỏi - Phụ: dùng để cầu khiến, khẳng định, phủ định, đe dọa, bộc lộ tình cảm, cảm xúc,... và không yêu cầu người đối thoại trả lời.
Câu cầu khiến	Là câu có những từ cầu khiến như: <i>hãy, đừng, chớ, ... đi, thôi, nào, ...</i> hay ngữ điệu cầu khiến	Dùng để ra lệnh, yêu cầu, đề nghị, khuyên bảo,...
Câu cảm thán	Là câu có những từ ngữ cảm thán như: <i>ôi, than ôi, hỡi ơi, chao ôi (ôi), trời ơi; thay, biết bao, xiết bao, biết chừng</i>	Dùng để bộc lộ trực tiếp cảm xúc của người nói (người viết)

Soạn bài Câu cảm thán - Ngữ văn lớp 8

	nào,...	
--	---------	--